BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4587/LĐTBXH-PC V/v giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị Quyết 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2021*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

Trả lời Công văn số 5874/UBND-KT ngày 17/11/2021 của Quý Ủy ban về việc hướng dẫn giải quyết vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị Quyết 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có ý kiến như sau:

I. Giải đáp một số kiến nghị nêu tại Công văn số 5874/UBND-KT

1. Điểm 1 của Công văn số 5874/UBND-KT đề nghị cho ý kiến về việc xác định thời gian chấm dứt tiếp nhận và tổ chức giải quyết hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ[1]

Hiện nay, Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg[2], Nghị quyết số 154/NQ-CP[3], Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg[4] vẫn đang còn hiệu lực pháp luật. Do vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện, giải quyết các hồ sơ đủ điều kiện hưởng theo quy định của các văn bản này. Đồng thời Bộ cũng sẽ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để xem xét, xử lý hiệu lực của các văn bản này trong thời gian tới.

2. Điểm 2 của Công văn số 5874/UBND-KT đề nghị quy định nội dung hỗ trợ cụ thể của doanh nghiệp đối với người lao động từ tiền đã được giảm đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo chính sách quy định tại điểm 1 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP[5] "Người sử dụng lao động hỗ trợ toàn bộ số tiền có được từ việc giảm đóng Quỹ Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động phòng chống đại dịch COVID-19".

---

[1] Về một số biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid - 19

[2] Ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

[3] Ngày 19/10/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

[4] Ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

[5] Ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid – 19.

Theo quy định của Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg[6] thì "người sử dụng lao động hỗ trợ toàn bộ số tiền có được từ việc giảm đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động phòng chống Covid-19".

Việc không quy định các nội dung chi cụ thể là để người sử dụng lao động chủ động quyết định nội dung chi hợp pháp nhằm hỗ trợ cho người lao động phòng chống đại dịch COVID-19, ví dụ: phí test nhanh covid cho người lao động, quần áo bảo hộ, khẩu trang, găng tay, tấm chắn, dung dịch sát khuẩn, nước súc miệng, thông gió, giãn cách nơi làm việc...

Kiến nghị này đã được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội giải đáp trong tài liệu Hỏi – Đáp về các chính sách hỗ trợ do ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19, được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

3. Điểm 4 của Công văn số 5874/UBND-KT đề nghị xem xét, có ý kiến chấp thuận cho địa phương được vận dụng chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động nhằm đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người dân về từ vùng dịch:

Theo quy định của Luật Việc làm thì chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động là một trong 4 chế độ của chính sách bảo hiểm thất nghiệp. Đây là chế độ hỗ trợ người sử dụng lao động và thông qua người sử dụng lao động để hỗ trợ người lao động đang làm việc tại đơn vị đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm, hạn chế thất nghiệp. Điều kiện hưởng chế độ này đang được quy định tại Điều 47 Luật Việc làm và được quy định chi tiết tại Điều 3 của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP[7], khoản 1 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP[8]. Để tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng lao động có thể dễ dàng tiếp cận, hưởng hỗ trợ, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 68/NQ-CP, theo đó, điều kiện để doanh nghiệp hưởng chế độ này được đơn giản hơn so với Nghị định số 28/2015/NĐ-CP và Nghị định số 61/2020/NĐ-CP.

Đối với lao động đã chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc mà có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp sẽ được hỗ trợ học nghề để nâng cao tay nghề, chuyển đổi nghề nghiệp theo quy định tại Điều 55, 56 Luật Việc làm và các văn bản hướng dẫn.

---

[6] Ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

[7] Ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

[8] Ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

Hiện nay, ngoài chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động nêu ở điểm 3, Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP, còn có nhiều chính sách hỗ trợ đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động, trong đó có lao động về từ vùng dịch theo các văn bản khác[9].

Đề nghị địa phương tăng cường công tác thông tin tuyên truyền để người sử dụng lao động và người lao động biết và đề nghị hưởng các chế độ này, góp phần duy trì và giải quyết việc làm cho lao động; đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ chỉ đạo đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng phương án đào tạo nghề cho người lao động về từ vùng dịch để góp phần nâng cao kỹ năng nghề, sớm quay lại thị trường lao động, ổn định cuộc sống.

4. Điểm 6 của Công văn số 5874/UBND-KT đề nghị bỏ thành phần hồ sơ là "bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế" trong hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền ăn đối với người là F0, F1 quy định tại Điều 27 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg

Khoản 15 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg[10] quy định về thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền ăn đối với người là F0, F1 có: "Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế, giấy xác nhận mức độ khuyết tật. Đối với trường hợp mất hoặc không mang theo các giấy tờ trên thì thay thế bằng giấy cam kết chịu trách nhiệm về thông tin của F0, cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em cung cấp cho cơ sở y tế". Việc bổ sung quy định *"Đối với trường hợp mất hoặc không mang theo các giấy tờ trên thì thay thế bằng giấy cam kết chịu trách nhiệm về thông tin của F0, cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em cung cấp cho cơ sở y tế"*đã giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chính sách của địa phương do hồ sơ thiếu bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế.

5. Điểm 7 của Công văn số 5874/UBND-KT đề nghị phát hành chính thức tài liệu Hỏi – Đáp (cập nhật hóa thường xuyên) các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và các văn bản khác, làm cơ sở chính thức để Ủy

---

[9] Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021; Quyết định số 17/2021/QĐ-TTg ngày 31/3/202; Quyết định số 1446/QĐ-TTg ngày 30/8/2021…

[10] Ngày 06 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

ban nhân dân các cấp, nhất là Ủy ban nhân dân cấp huyện tham chiếu thực hiện nhiệm vụ được giao trong thực hiện các chính sách.

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã và đang thường xuyên cập nhật tài liệu Hỏi – Đáp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tra cứu, tham chiếu để thực hiện.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2021 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước thì: "Thông tin đăng tải trên cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước là thông tin chính thống của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng".

Do vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ chỉ đạo các cơ quan có liên quan tra cứu tài liệu Hỏi – Đáp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để tổ chức thực hiện.

6. Điểm 8 của Công văn số 5874/UBND-KT đề nghị các Tổng cục, Cục, Vụ thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội khi có văn bản trả lời địa phương, doanh nghiệp về xử lý vấn đề, vướng mắc phát sinh khi thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và các văn bản quy định khác liên quan thì nêu thêm trong văn bản trả lời này các địa phương, doanh nghiệp tham chiếu trường hợp này để xử lý vấn đề, vướng mắc tương tự; đồng thời gửi văn bản trả lời vừa nêu về Ủy ban nhân dân và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố khác biết và thực hiện như vừa nêu.

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ghi nhận đề xuất này và chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ thực hiện.

7. Điểm 9 của Công văn số 5874/UBND-KT đề nghị Bộ hướng dẫn thực hiện chính sách đối với hộ kinh doanh

- Khoản 21 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg quy định bổ sung Điều 37a, theo đó: Đối với hộ kinh doanh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ quy định tại Điều 3 Nghị định số 39/2007/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh, Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và tình hình, điều kiện cụ thể của địa phương để quy định tiêu chí xác định đối tượng đang hoạt động trên địa bàn địa phương quản lý, hồ sơ, thủ tục hỗ trợ trên cơ sở bảo đảm 3 nguyên tắc, trong đó có nguyên tắc: "Không áp dụng đối với những trường hợp đã được địa phương quy định là đối tượng được

hỗ trợ theo chính sách tại điểm 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ."

- Khoản 8 Mục III Nghị quyết số 68/NQ-CP quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ tại địa phương, trong đó có hỗ trợ hộ kinh doanh bị tạm dừng hoạt động.

Như vậy, việc xác định và quy định hồ sơ, thủ tục hỗ trợ và triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với hộ kinh doanh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền của các tỉnh, thành phố.

8. Điểm 10 của Công văn số 5874/UBND-KT đề nghị "thông tin chi tiết về các sai sót, hành vi trục lợi chính sách đã được phát hiện và xử lý đến Ủy ban nhân dân và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để biết và tổ chức phòng tránh đúng mức; tránh việc các địa phương chỉ biết loáng thoáng các vụ, việc qua báo chí, nhiều khi không đầy đủ, không thể hiện đúng bản chất của vụ việc và không có tác dụng răn đe, phòng tránh".

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ghi nhận đề xuất này và chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ có giải pháp xử lý phù hợp.

9. Điểm 11 của Công văn số 5874/UBND-KT đề nghị Bộ cho ý kiến về việc hỗ trợ bổ sung phần chênh lệch đối với trường hợp người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 30 ngày, sau đó tiếp tục tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương (tổng số ngày thực hiện tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 30 ngày trở lên) và nộp bổ sung hồ sơ (để được hưởng tổng mức hỗ trợ là 3.710.000 đồng) có bị vi phạm nguyên tắc hỗ trợ một lần bằng tiền theo Nghị quyết số 68/NQ-CP không?

Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg quy định nguyên tắc: Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần trong một chính sách hỗ trợ; Người lao động được hỗ trợ một lần bằng tiền chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ.

Trường hợp người lao động đã được giải quyết theo mức hỗ trợ là 1.855.000 đồng/người (tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 30 ngày), nếu sau đó tiếp tục phải tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương với thời gian từ 15 ngày liên tục trở lên thì có thể nộp bổ sung hồ sơ để được hỗ trợ bổ sung phần chênh lệch. Nội dung này vẫn thuộc nhóm chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hương lương, bảo đảm có lợi hơn cho người

lao động trong thời gian dịch bệnh kéo dài và phù hợp với việc ban hành các văn bản tạm dừng hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp này không trái với các nguyên tắc nêu trên và quy định của pháp luật hiện hành.

II. Ghi nhận một số kiến nghị nêu tại Công văn số 5874/UBND-KT để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

1. Điểm 3 của Công văn số 5874/UBND-KT đề nghị gia hạn thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động:

Theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP và Nghị quyết số 126/NQ-CP thì hầu hết các chính sách hỗ trợ có thời hạn thực hiện đến hết ngày 31/12/2021, riêng chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động có thời hạn thực hiện đến hết ngày 30/6/2022.

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ghi nhận kiến nghị này và sẽ tiếp tục nghiên cứu đánh giá tình hình thực hiện chính sách này cũng như nhu cầu đào tạo của các doanh nghiệp để đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách phù hợp với tình hình thực tế nhằm hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh.

2. Điểm 5 của Công văn số 5874/UBND-KT đề nghị bổ sung quy định cho địa phương hỗ trợ thêm tiền ăn đối với người là F0, F1 có thời gian điều trị dịch Covid – 19 hay có thời gian cách ly y tế tập trung vượt quá số ngày tối đa được hỗ trợ tối đa quy định tại điểm 8 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP:

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ghi nhận kiến nghị này để báo cáo Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là ý kiến của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, gửi Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ Khoa giáo văn xã);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Lê Văn Thanh (để báo cáo);
- Lưu: VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Nguyễn Văn Bình